

# Công tác bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An

**NGUYỄN TÂN THUẤN**

Phó Giám đốc Sở TN&MT Long An

Tỉnh Long An thuộc vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam, là cửa ngõ từ TP. Hồ Chí Minh về vùng đồng bằng sông Cửu Long rộng lớn và nhiều tiềm năng, những năm qua, tỉnh Long An đã phát huy tốt lợi thế này để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, ngành TN&MT tỉnh luôn tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến lĩnh vực môi trường, nhất là việc xử lý cũng như xả thải tại các khu, cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động trên địa bàn, góp phần nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trong việc BVMT.

## QUAN TÂM ĐẦU TƯ BVMT

Hiện nay, toàn tỉnh có 35 khu công nghiệp (KCN), trong đó 16 KCN đang hoạt động với diện tích 2.323,03 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 87,6%. Các KCN đã thu hút được 1.622 dự án đầu tư, trong đó có 793 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư 4.543,6 triệu USD và 829 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 92.219 tỷ đồng. Đối với khu kinh tế cửa khẩu có 2 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư 75 triệu USD, diện tích 21,2 ha và 2 dự án đầu tư trong nước với diện tích thuê đất là 0,66 ha. Hầu hết, các KCN được cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp BVMT phục vụ giai đoạn vận hành theo báo cáo tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt bao gồm: Long Hậu, Thịnh Phát, Hải Sơn, Nhựt Chánh, Cầu Tràm, Thái Hòa, Tân Đức, Đức Hòa 1, Phúc Long, Tân Kim, Thuận Đạo. Qua kiểm tra, hầu hết hệ thống xử lý nước thải (XLNT) của các KCN đều xử lý đạt quy chuẩn cho phép xả thải theo quy định, hiện tại, các công trình XLNT tại các KCN vận hành ổn định và công suất vận hành đều thấp hơn công suất thiết kế nên chưa có hiện tượng quá tải và còn thừa công suất để xử lý tổng lượng nước thải của KCN (ước tính tổng lưu lượng nước thải phát sinh thực tế khoảng 50.000 m<sup>3</sup>/ngày, đêm). Tất cả các KCN đều đã lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc tự động nước thải và truyền dữ liệu về Sở TN&MT để theo dõi.

Về thu gom, xử lý rác tại các KCN trên địa bàn tỉnh đều chưa bố trí trạm trung chuyển, rác sinh hoạt phát sinh của các đơn vị thứ cấp trong KCN do Công ty tự hợp đồng thu gom xử lý (đa số là Công ty Công trình đô thị của huyện). Công tác thu gom, xử lý rác thải công nghiệp được các doanh nghiệp thực hiện khá tốt, tỷ lệ thu gom chất thải rắn công nghiệp ước tính đạt khoảng 90% (khoảng 10% chất thải rắn công nghiệp còn lại được tái sử dụng hoặc lưu kho). Về xử lý chất thải nguy hại, ngoài Công ty TNHH Ngọc Tân Kiên là đơn vị đầu tiên trên địa bàn tỉnh được cấp giấy phép đang hoạt động tại KCN Đức Hòa 1 còn có 4 doanh nghiệp khác cũng được cấp giấy phép xử lý chất thải công nghiệp nguy hại là Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Trái Đất Xanh và Công ty TNHH Nguyệt Minh 2 tại KCN Xuyên Á, Công ty TNHH môi trường Chân Lý tại CCN Hoàng Gia và Công ty TNHH MTV SX TM DV xử lý chất thải nguy hại Tùng Nguyên H.S tại KCN Hải Sơn nên chất thải nguy hại phát sinh từ các doanh nghiệp trong các KCN đã đi vào hoạt động được mang đến xử lý tại 5 đơn vị này, hoặc hợp đồng với Công ty có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý tại nơi khác. Ngoài ra, các KCN như Đức Hòa 1, Xuyên Á, Tân Đức, Hải Sơn, Thuận Đạo, Phúc Long, Thịnh Phát, Long Hậu, Cầu Tràm đều có hệ thống XLNT tập trung hoạt động liên tục và lượng

bùn thải trong quá trình xử lý được ép thành bùn khô cũng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.

Toàn tỉnh hiện có 63 CCN theo quy hoạch, với tổng diện tích 3.367,5 ha, trong đó 22 CCN đang hoạt động với tỷ lệ lấp đầy đạt 77,6%; thu hút 622 dự án với diện tích đất đã cho thuê 756,4 ha. Trong 22 CCN đi vào hoạt động, có 19 CCN đã xây dựng hệ thống XLNT theo quy định. Chất thải rắn sinh hoạt do các CCN phát sinh được các doanh nghiệp thu gom và hợp đồng với các Công ty công trình đô thị vận chuyển và xử lý. Công tác thu gom, xử lý rác thải công nghiệp được các doanh nghiệp thực hiện khá tốt, hiệu quả thu gom đạt cao, với biện pháp xử lý chủ yếu là tái chế, tái sử dụng và ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

## CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ MÔI TRƯỜNG

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý về BVMT tại các KCN/CCN trên địa bàn tỉnh, Sở TN&MT thường xuyên tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, KCN/CCN đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; triển khai và theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 104/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 16/5/2019 về quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa



▲ Nhà máy XLNT Long Hậu, KCN Long Hậu

bàn tỉnh từ năm 2019 đến năm 2025; đôn đốc các KCN/CCN, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nằm ngoài KCN thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở TN&MT để theo dõi, quản lý.

Cùng với đó, Sở TN&MT cũng thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về BVMT cho cộng đồng, nhất là chủ đầu tư hạ tầng các KCN/CCN và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp, người dân nâng cao ý thức, cùng chung tay góp sức BVMT sạch, đẹp vì mục tiêu phát triển bền vững.

Nhìn chung, mặc dù vẫn còn một vài KCN/CCN có các điều kiện hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, một số doanh nghiệp đi vào hoạt động sản xuất chưa thực hiện tốt các công trình, giải pháp giảm thiểu ô nhiễm gây ảnh hưởng tới công tác BVMT chung. Tuy nhiên, hầu hết các KCN/CCN có nhiều chuyển biến tích cực, đã đẩy nhanh tiến độ lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và truyền số liệu trực tiếp về Sở TN&MT để theo dõi, giám sát; các chủ đầu tư hạ tầng, các doanh nghiệp hoạt động trong KCN/CCN ngày càng nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm BVMT trong quá trình hoạt động sản xuất.

### TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Trong thời gian tới, Sở TN&MT sẽ tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát công tác BVMT tại các KCN/CCN và các cơ sở đang hoạt động ngoài KCN/CCN. Trong đó, tập trung kiểm soát chặt chẽ các hoạt động phát thải gây ô nhiễm môi trường nước và không khí, tăng

cường quản lý rác thải công nghiệp, rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt, tập trung giải quyết ô nhiễm tại KCN/CCN chưa hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật. Trong công tác tiếp nhận đầu tư, Sở TN&MT kiên trì quan điểm tham mưu UBND tỉnh chỉ tiếp nhận các dự án có thiết bị, công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại và thân thiện với môi trường, vị trí dự án phù hợp bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; hạn chế việc tiếp nhận các dự án đầu tư ngoài KCN/CCN, ngoại trừ các ngành nghề dịch vụ, mang tính chất đặc thù; kiên quyết không cho đầu tư mở rộng, nâng công suất đối với các dự án đầu tư không thực hiện tốt công tác BVMT.

Bên cạnh đó, Sở TN&MT tăng cường công tác hậu kiểm sau khi phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận kế hoạch BVMT; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc nhập khẩu, đưa các công nghệ lạc hậu, thiết bị cũ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường vào sử dụng; thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện công tác BVMT trong đó chú trọng

các cơ sở sản xuất phát sinh các nguồn thải lớn. Đồng thời, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường; tiếp tục đầu tư hệ thống trạm quan trắc môi trường tự động và trang thiết bị quan trắc trên địa bàn tỉnh; vận hành, bảo trì hệ thống giám sát các trạm XLNT tập trung.

Trong tương lai không xa, với hàng loạt các KCN/CCN mới và sẽ đi vào hoạt động; tuyến đường 830 - tuyến đường động lực của tỉnh kết nối hầu hết KCN trong tỉnh với Cảng quốc tế Long An (mới đưa vào hoạt động); tuyến đường động lực của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam (đường 827E, song song với Quốc lộ 1) kết nối TP. Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang sắp được xây dựng, tỉnh Long An đang không ngừng tiếp tục tăng tốc, bứt phá. Những động thái tích cực đã, đang triển khai trong phát triển hạ tầng giao thông, kinh tế song song với BVMT chặt chẽ hứa hẹn sẽ mang lại kết quả khả quan, hiện thực hóa mục tiêu thúc đẩy phát triển công nghiệp gắn liền với BVMT vì sự phát triển bền vững■

● **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn 2050**



Ngày 17/3/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 379/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Chiến lược đặt ra mục tiêu cụ thể, đến năm 2030 sẽ giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi bão, lũ, giảm 50% thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011-2020; thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn giai đoạn 2011-2020, không vượt quá 1,2% GDP; hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai được hoàn thiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn...

Để thực hiện các mục tiêu trên, Chiến lược đề ra các nhiệm vụ và giải pháp như: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi; nâng cao nhận thức về thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn; xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội; nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai; tăng cường hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai...

Về tổ chức thực hiện, Bộ TN&MT tổ chức nghiên cứu, đánh giá, kịp thời cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai và lập bản đồ cảnh báo thiên tai; chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai; tập trung nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai quốc gia và hệ thống quan trắc chuyên dùng.

**TRẦN TÂN**

● **Bộ TN&MT ban hành Kế hoạch về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí**



Ngày 17/3/2021, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 461/QĐ-BTNMT về Kế hoạch của Bộ TN&MT thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí (MTKK).

Mục đích của Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg về tăng cường kiểm soát ô nhiễm MTKK đối với Bộ TN&MT và các nội dung phối hợp với các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; phân công nội dung công việc cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT hoặc nội dung phối hợp với các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung của Chỉ thị...

Nội dung của Kế hoạch, bao gồm: Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg và lập Báo cáo, đề xuất Kế hoạch quản lý chất lượng MTKK giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện kiểm soát chặt chẽ



về chất lượng trong quan trắc MTKK, công bố kết quả quan trắc và kịp thời cảnh báo ô nhiễm không khí cho cộng đồng; khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện việc đầu tư, tăng cường năng lực quan trắc chất lượng MTKK phù hợp với Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia, đảm bảo đến năm 2025 phải kiểm soát, cảnh báo, dự báo được diễn biến chất lượng không khí tại các đô thị, vùng miền trên phạm vi cả nước;

Rà soát, hoàn chỉnh hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về môi trường đối với khí thải công nghiệp, khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam, chất lượng không khí xung quanh tiệm cận với tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trên thế giới; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện lộ trình áp dụng Quy chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam;

Xây dựng, ban hành tiêu chí và chứng nhận nhân sinh thái đối với các sản phẩm, phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường. Tổ chức nghiên cứu xây dựng và trình ban hành các quy định về chứng nhận nhân sinh thái đối với các sản phẩm, phương tiện, dịch vụ thân thiện với môi trường trong Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật BVMT năm 2020; thực hiện và hoàn thành trong năm 2021;

Rà soát quy định pháp luật về BVMT không khí, hoàn thiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện các quy định, chính sách pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí; Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ về BVMT theo quy định của Luật BVMT năm 2020;

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chất lượng không khí, các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm không khí; Thành lập Đoàn công tác liên ngành về kiểm soát ô nhiễm MTKK, tập trung vào các điểm nóng về ô nhiễm không khí trong cả nước...

Về tổ chức thực hiện, Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành địa phương liên quan và các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện các nội dung trong Kế hoạch. Chuẩn bị văn bản của Bộ TN&MT đề nghị Bộ Giao thông vận tải cử đầu mối phối hợp với Bộ TN&MT rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, các lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải phương tiện giao thông cơ giới đã ban hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**CHÍ VIỆN**

● **TP. Hồ Chí Minh: Kiểm soát hoạt động gây nuôi động vật hoang dã**



Ngày 15/3/2021, UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 895/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình quản lý, phát triển cá sấu và động vật hoang dã (ĐVHD) trên địa bàn TP giai đoạn 2021 - 2025. Mục tiêu của Chương trình nhằm tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý và kiểm soát chặt chẽ hoạt động gây nuôi ĐVHD đúng quy định của pháp luật; ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi trường hợp lợi dụng gây nuôi để tiêu thụ ĐVHD có nguồn gốc không hợp pháp; kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, điều kiện an toàn, BVMT trong hoạt động chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ và kinh doanh các loài ĐVHD.

Đồng thời, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục duy trì cơ sở nuôi cá sấu và nhân rộng cơ sở nuôi trăn, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tăng khả năng xuất khẩu sản phẩm chế biến; giảm dần tình trạng xuất nguyên liệu thô. Từng bước phát triển các cơ sở nuôi tập trung theo phương thức an toàn sinh học, giảm thiểu rủi ro về vệ sinh an toàn thực phẩm liên quan đến ĐVHD và vật nuôi.

TP. Hồ Chí Minh sẽ phổ biến, nhân rộng các mô hình đem lại hiệu quả phù hợp tại địa phương và áp dụng các giải pháp gây nuôi, kiểm soát ngăn ngừa các vấn đề (ô nhiễm, lây nhiễm chéo...). Tiếp nhận các loài ĐVHD do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp, đưa vào cứu hộ và thả về môi trường tự nhiên.

Để thực hiện các mục tiêu trên, từ nay đến năm 2025, TP. Hồ Chí Minh sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động gây nuôi cá sấu và ĐVHD chấp hành các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết; quản lý chặt chẽ các cơ sở gây nuôi, cơ sở chế biến kinh doanh, nhà hàng, quán ăn, cơ sở sản xuất sản phẩm thuộc da, bộ phận, dẫn xuất của ĐVHD...

**CHÂU LOAN**